

Số: 544 /KH-UBND

Huế, ngày 23 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế đối ngoại thành phố Huế giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 198-QĐ/TW ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về đối ngoại và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 296-KH/TU ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Huế triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 98-KH/TU ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Chỉ thị 15-CT/TW, ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ban Bí thư Trung ương về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế triển khai thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch số 296-KH/TU ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Huế triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch Phát triển kinh tế đối ngoại thành phố Huế giai đoạn 2026 – 2030 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Phát huy vai trò của kinh tế đối ngoại là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút nguồn lực phục vụ phát triển và tăng cường vị thế quốc tế của thành phố Huế để đủ sức cạnh tranh trong mạng lưới các đô thị động lực của khu vực và cả nước.

- Tăng cường huy động có chọn lọc, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; đẩy mạnh thu hút đầu tư, thương mại, du lịch, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; góp phần xây dựng thành phố Huế có bản sắc văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường và phát triển bền vững.

- Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế gắn với ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa và công tác đối ngoại địa phương; chủ động tham gia các mạng lưới hợp tác khu vực và quốc tế, từng bước nâng cao vị thế, uy tín và sức hấp dẫn của thành phố Huế đối với các đối tác, nhà đầu tư, tổ chức quốc tế và cộng đồng doanh nghiệp toàn cầu.

- Xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch, hiện đại, xanh và số hóa; tăng cường liên kết quốc tế trong các lĩnh vực có lợi thế của thành phố như văn hóa, di sản, du lịch, y tế chuyên sâu, giáo dục - đào tạo, công nghiệp văn hóa, công nghệ thông tin và kinh tế xanh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

- Phân đầu thu hút vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 1.200 - 1.400 triệu USD (240 - 280 triệu USD/năm); Vốn đầu tư nước ngoài thực hiện đạt từ 800 - 1.000 triệu USD (160 - 200 triệu USD/năm); Khu vực đầu tư nước ngoài đóng góp khoảng 12% – 15% GRDP của thành phố. Ưu tiên các lĩnh vực: công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, logistics, du lịch xanh, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch thông minh, y tế, giáo dục, công nghiệp văn hóa, năng lượng tái tạo; hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế và các ngành dịch vụ hiện đại khác phù hợp với định hướng phát triển của thành phố.

- Mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; hỗ trợ nâng cao năng lực cho doanh nghiệp địa phương tham gia sâu vào chuỗi cung ứng và mạng lưới sản xuất quốc tế. Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu bình quân từ 10 - 12%/năm.

- Tăng cường chủ động tiếp cận, vận động các tổ chức quốc tế, quỹ phát triển và cơ quan hợp tác quốc tế thu hút hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO) và tài trợ kỹ thuật. Phân đầu tổng vốn thu hút vốn đầu tư ODA và NGO toàn giai đoạn 2026 – 2030 đạt khoảng 0,28 tỷ USD. Ưu tiên thu hút và ứng dụng các nguồn lực tài chính xanh, tài chính khí hậu quốc tế phục vụ các dự án hạ tầng đô thị xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu và công tác bảo tồn di sản.

- Xây dựng và định vị thương hiệu quốc tế cho thành phố Huế nhằm nâng cao hình ảnh, vị thế, sức hấp dẫn và nhận diện toàn cầu về môi trường đầu tư, thương hiệu địa phương, văn hóa, du lịch, di sản, sản phẩm du lịch đặc thù của

địa phương. Đẩy mạnh các hoạt động giao lưu hữu nghị, đối ngoại nhân dân gắn liền với việc tổ chức các sự kiện ngoại giao văn hóa, các tuần văn hóa, lễ hội quốc tế và Festival Huế. Phấn đấu đến năm 2030, thành phố Huế thu hút khoảng 10 - 12 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt từ 45 - 50%; tổng thu từ du lịch đạt khoảng 30.000 tỷ đồng và nâng thời gian lưu trú bình quân đạt 2,5 ngày/khách.

- Mở rộng, thiết lập mới và nâng cấp quan hệ hợp tác chính thức với thêm từ 5 đến 10 địa phương nước ngoài, tổ chức quốc tế và các hiệp hội doanh nghiệp quốc tế lớn có uy tín và tiềm năng hợp tác lớn. Triển khai thực chất, hiệu quả và có chiều sâu các thỏa thuận hợp tác quốc tế đã ký kết.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế:

- Triển khai hiệu quả các cam kết quốc tế của Việt Nam. Tổ chức phổ biến, cụ thể hóa và thực hiện, đồng bộ các điều ước quốc tế, cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết hoặc gia nhập; bảo đảm các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố phù hợp với lộ trình hội nhập quốc tế của quốc gia.

- Hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tiếp cận: EVFTA, CPTPP, RCEP, các FTA khác. Chủ động hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp cận đầy đủ thông tin, nắm vững quy tắc xuất xứ, lộ trình cắt giảm thuế quan và các tiêu chuẩn kỹ thuật của các FTA thế hệ mới như EVFTA, CPTPP, RCEP, cũng như các FTA song phương và đa phương khác nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu bền vững.

- Theo dõi tác động kinh tế quốc tế đến địa phương: Thiết lập công tác phối hợp với các Bộ, ngành nhằm nắm bắt các thông tin phân tích, đánh giá định kỳ các xu hướng biến động của nền kinh tế thế giới, chính sách thương mại và hàng rào kỹ thuật của các đối tác lớn; từ đó kịp thời tham mưu các giải pháp ứng phó, giảm thiểu thách thức và tận dụng tối đa thời cơ đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu tại địa phương.

2. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư nước ngoài

- Xây dựng danh mục dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư; rà soát, tổng hợp và định kỳ cập nhật Danh mục các dự án trọng điểm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của thành phố Huế giai đoạn 2026 – 2030, ưu tiên thu hút các dự án chất lượng cao, có khả năng lan tỏa kết nối với doanh nghiệp nội địa trên địa bàn, phát triển các cụm liên kết ngành và hệ sinh thái công nghiệp - dịch vụ.

- Tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư, hội nghị, hội thảo, diễn đàn theo hình thức chuyên đề, chuyên sâu (G2B, B2B). Tập trung kết nối trực tiếp giữa chính quyền thành phố và các doanh nghiệp hạ tầng địa phương với các tập đoàn đa quốc gia, các nhà đầu tư lớn có năng lực công nghệ và tài chính mạnh.

- Phát triển mạng lưới đối tác đầu tư chiến lược; chủ động thiết lập, củng cố và phát triển mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các tổ chức quốc tế, hiệp hội doanh nghiệp và các cơ quan xúc tiến đầu tư, thương mại nước ngoài tại Việt Nam (như JETRO, KOTRA, AmCham, EuroCham...)

3. Phát triển xúc tiến thương mại quốc tế:

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng quốc tế. Nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tiếp cận, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế (ISO, HACCP, Halal...) nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của các thị trường lớn. Thúc đẩy kết nối doanh nghiệp địa phương với các tập đoàn, các doanh nghiệp FDI để tìm kiếm cơ hội tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tăng cường quảng bá sản phẩm chủ lực địa phương. Đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu các nhóm sản phẩm có lợi thế so sánh của Huế như: dệt may, sản phẩm chế biến, thủ công mỹ nghệ, nông - lâm - thủy sản, sản phẩm phục vụ du lịch. Gắn kết chặt chẽ hoạt động xúc tiến thương mại với xúc tiến du lịch và ngoại giao văn hóa nhằm tối ưu hóa hiệu quả quảng bá sản phẩm cốt lõi của địa phương.

- Hỗ trợ thương mại điện tử xuyên biên giới. Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi mô hình kinh doanh gắn liền với kinh tế số để tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng toàn cầu.

4. Tăng cường vận động nguồn lực quốc tế:

- Đẩy mạnh phát triển khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), thu hút viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (NGO), các nguồn tài chính khí hậu và viện trợ kỹ thuật.

- Tập trung xây dựng và cập nhật danh mục các dự án ưu tiên vận động tài trợ gắn với mục tiêu phát triển bền vững của địa phương;

5. Phát triển ngoại giao văn hóa và du lịch phục vụ kinh tế:

- Quảng bá các giá trị văn hóa và di sản Huế nhằm nâng cao vị thế quốc tế và thu hút nguồn lực phát triển.

- Tập trung thu hút các thị trường khách du lịch quốc tế có khả năng chi trả cao, lưu trú dài ngày và có nhu cầu trải nghiệm các sản phẩm, dịch vụ du lịch chất lượng cao; ưu tiên các thị trường trọng điểm và thị trường có tiềm năng tăng trưởng.. Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch đạt chuẩn quốc tế, đa dạng hóa các loại hình sản phẩm nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch MICE (hội nghị, hội thảo), du lịch thể thao, du lịch chăm sóc sức khỏe và du lịch tâm linh, sinh thái biển, ẩm thực.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong ngành du lịch và phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh; phát triển công nghiệp văn hóa và kinh tế giải trí về đêm trên nền tảng số nhằm tạo ra các sản phẩm du lịch đặc sắc, mang tầm cỡ quốc tế.

- Tăng cường kết nối các đường bay quốc tế trọng điểm (Thái Lan, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản...) thông qua các chuyến bay charter/regular (thuê nguyên chuyến/thường lệ) đến cảng hàng không Quốc tế Phú Bài và đón các hãng tàu biển quốc tế tại cảng Chân Mây.

- Kết hợp văn hóa – di sản – sáng tạo với phát triển kinh tế. Khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên di sản văn hóa phong phú phục vụ phát triển kinh tế du lịch

bền vững; chuyển hóa các giá trị văn hóa thành động lực phát triển kinh tế thông qua các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo. Bảo tồn di sản bền vững gắn liền với không gian đô thị di sản thông minh, tạo chuỗi giá trị gia tăng, nâng cao lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương.

- Phát triển công nghiệp văn hóa và kinh tế di sản phục vụ kinh tế đối ngoại". Trong đó tập trung phát triển các ngành công nghiệp văn hóa gắn với thể mạnh, bản sắc của Huế, trong đó chú trọng các lĩnh vực áo dài, lễ hội và festival, nghệ thuật biểu diễn, thiết kế sáng tạo, thủ công mỹ nghệ, xuất bản, điện ảnh, bảo tàng và sản phẩm số từ di sản.

6. Mở rộng hợp tác giữa địa phương với địa phương nước ngoài:

- Thiết lập và nâng cấp quan hệ hợp tác quốc tế; chú trọng công tác thiết lập mới và nâng cấp các mối quan hệ hợp tác quốc tế cấp địa phương đi vào chiều sâu;

- Triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký; cụ thể hóa các thỏa thuận hợp tác thành các chương trình hành động, đề án, dự án hợp tác chi tiết; đôn đốc, giám sát việc thực hiện các cam kết của các cơ quan, đơn vị chuyên ngành, đảm bảo các nội dung ký kết, mang lại hiệu quả thiết thực cho cả hai bên.

- Khai thác hiệu quả mối quan hệ với các thành phố kết nghĩa, các thành phố di sản trên thế giới để thúc đẩy trao đổi khách du lịch hai chiều, tạo luồng khách quốc tế ổn định đến Huế.

7. Hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập quốc tế:

- Đồng hành cùng doanh nghiệp trong hoạt động quốc tế, xác định cộng đồng doanh nghiệp là chủ thể trung tâm trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức và xây dựng bản lĩnh hội nhập cho đội ngũ doanh nhân, giúp doanh nghiệp chủ động thích ứng linh hoạt trong môi trường kinh tế toàn cầu biến động liên tục.

- Hỗ trợ doanh nghiệp địa phương kết nối, cung ứng sản phẩm, dịch vụ phụ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường nước ngoài, tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn thông tin chính thống về thị trường; hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng kênh phân phối quốc tế, xây dựng thương hiệu toàn cầu cho các sản phẩm, dịch vụ đặc trưng và thể mạnh của địa phương

8. Kiến toàn bộ máy và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác kinh tế đối ngoại thông qua các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng; trong đó tập trung vào các cán bộ, công chức trực tiếp phụ trách các lĩnh vực hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), xúc tiến thương mại và vận động viện trợ phát triển chính thức (ODA). Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về ngoại giao số, ứng dụng chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo

- Tăng cường phối hợp liên ngành, thiết lập cơ chế điều hành thống nhất, kiến toàn đầu mối thực hiện công tác kinh tế đối ngoại, làm rõ vai trò của từng cơ

quan chủ trì và cơ quan phối hợp và chia sẻ thông tin cập nhật về các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại và định hướng tiếp cận các thị trường trọng điểm

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách của thành phố và nguồn huy động hợp pháp khác. Sau khi Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan, các cơ quan, tổ chức được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ (có sử dụng nguồn ngân sách) tổ chức lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí nhà nước cho các hoạt động của Kế hoạch thực hiện theo các quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị thành phố:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung được phân công tại Kế hoạch này, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện; tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực quản lý và các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện thuộc phạm vi quản lý.

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 10 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện gửi Sở Ngoại vụ để tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2. Sở Ngoại vụ:

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, điều phối, hướng dẫn và đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch theo quy định; đồng thời rà soát, cập nhật, tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn và các chủ trương, chính sách mới của Trung ương và thành phố.

- Định kỳ trước ngày 25 tháng 10 hằng năm, tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố, Hiệp hội Du lịch thành phố, cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức liên quan:

- Chủ động tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, đổi mới sáng tạo và hội nhập kinh tế quốc tế của thành phố; tăng cường kết nối với các đối tác, nhà đầu tư, tổ chức quốc tế nhằm mở rộng cơ hội hợp tác và phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc cung cấp thông tin, phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; góp phần nâng cao hiệu quả công tác kinh tế đối ngoại, thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của thành phố.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này có trách nhiệm theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả triển khai thực hiện; định kỳ trước ngày 15 tháng 10 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, gửi báo cáo về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo theo quy định. Nội dung báo cáo có thể được lồng ghép trong báo cáo công tác đối ngoại hằng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai thực hiện. Định kỳ trước ngày 25 tháng 10 hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện Kế hoạch; đồng thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phát triển kinh tế đối ngoại trên địa bàn thành phố.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền, đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan kịp thời báo cáo, đề xuất gửi về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch (để b/c)
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các đơn vị tại mục IV;
- TTXTĐT, TM&HTDN thành phố;
- TTBTDTCD Huế;
- UBND các phường, xã;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, ĐN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Thùy Giang

